

Số: 04/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Đình Giang, Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai xét việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 219/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “Xác định quan hệ cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 04/2026/QĐ-TA ngày 17 tháng 3 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Ông Vũ Văn N, sinh năm 2005. Thường trú: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: số A, tổ A, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Công T, sinh năm 1968. Thường trú tại: số A, khu phố B, Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1976. Thường trú: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo Đơn yêu cầu và các tài liệu có tại hồ sơ, người yêu cầu ông Vũ Văn N trình bày:*

Ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C và bà Vũ Thị M. Vào thời điểm ông N được sinh ra, mẹ ông Nhất L bà Vũ Thị M và cha ông Nhất là ông Phan Văn C chỉ chung sống như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn. Do đó, khi làm thủ tục đăng ký khai sinh, trên Giấy khai sinh chỉ ghi thông tin người mẹ là Vũ Thị M, còn phần thông tin về người cha chưa được ghi nhận. Sau khi được sinh ra,

ông N sinh sống và lớn lên tại địa chỉ: số A, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình sinh sống tại đây, ông N thường xuyên gần gũi và qua lại với các cô, các bác là anh chị em ruột của ông Phan Văn C. Do đó, việc ông Nhất L con ruột của ông Phan Văn C là sự việc mà các cô, các bác trong gia đình đều biết rõ. Vừa qua, ông N và ông Phan Công T (anh ruột của ông Phan Văn C) đã thực hiện giám định ADN. Theo Kết quả giám định ADN số 1470BT/25/DNA, cơ quan giám định kết luận: “Phan Công T có quan hệ huyết thống theo dòng cha với người có mẫu ghi tên Vũ Văn N”. Kết quả giám định nêu trên là căn cứ khẳng định ông Vũ Văn Nhất L con ruột của ông Phan Văn C.

Từ những trình bày nêu trên, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Văn N theo quy định của pháp luật, yêu cầu Tòa án công nhận ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M trình bày: Vào khoảng năm 2004, bà Vũ Thị M bắt đầu chung sống như vợ chồng với ông Phan Văn C. Trong quá trình chung sống, bà M và ông C có một người con chung là cháu Vũ Văn N, sinh năm 2005. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, bà M và ông Phan Văn C không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Vũ Văn N trên Giấy khai sinh của cháu chỉ ghi thông tin người mẹ là bà Vũ Thị M, còn phần thông tin về người cha chưa được ghi nhận. Sau khi cháu Vũ Văn N được sinh ra, bà M cũng cháu tiếp tục sinh sống tại địa chỉ nêu trên trong một thời gian dài cho đến khi cháu trưởng thành. Việc bà M và ông Phan Văn C chung sống với nhau như vợ chồng và việc cháu Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C là sự việc nhiều người thân trong gia đình cũng như những người sinh sống xung quanh tại địa phương đều biết rõ và trực tiếp chứng kiến. Ngoài ra, để làm rõ thêm quan hệ huyết thống, ông Phan Công T (anh ruột của ông Phan Văn C) và cháu Vũ Văn N đã thực hiện giám định ADN. Theo Kết quả giám định ADN số 1470BT/25/DNA, cơ quan giám định kết luận: “Phan Công T có quan hệ huyết thống theo dòng cha với người có mẫu ghi tên Vũ Văn N”. Kết quả giám định nêu trên là căn cứ khẳng định cháu Vũ Văn Nhất L con ruột của ông Phan Văn C. Vì vậy, yêu cầu Tòa án công nhận ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Công T trình bày: Ông Phan Công T là anh ruột của ông Phan Văn C. Vì là anh ruột và sinh sống cạnh nhà ông Phan Văn C nên mọi vấn đề liên quan đến gia đình ông Phan Văn C đều nắm rõ. Trước đây, ông Phan Văn C có ba đời vợ. Trong đó, ông C có thời gian chung sống với bà Vũ Thị M như vợ chồng nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, ông Phan Văn C và bà Vũ Thị M có một người con chung là Vũ Văn N, sinh năm 2005. Trong suốt thời gian đó, Vũ Văn N cùng ông Phan Văn C và bà Vũ Thị M sinh sống tại địa chỉ: số A, đường B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cho đến khi N lớn lên. Đến năm 2025, ông Phan Văn C qua đời. Việc Vũ Văn Nhất là con ruột của ông Phan Văn C là sự việc ông T và các anh chị em khác trong gia đình đều biết rõ và trực tiếp chứng kiến. Ngoài ra, theo Kết quả giám định ADN số 1470BT/25/DNA

giữa ông T và Vũ Văn N có mối quan hệ huyết thống là cha con. Vì vậy, yêu cầu Tòa án công nhận ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, đề nghị Tòa án công nhận ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Văn N yêu cầu Tòa án xác định quan hệ cha cho con. Người yêu cầu ông Vũ Văn N hiện nay đang sinh sống và đăng ký tạm trú tại: số A, tổ A, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung yêu cầu: Người yêu cầu ông Vũ Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M, ông Phan Công T thống nhất trình bày: vào khoảng năm 2004, bà Vũ Thị M bắt đầu chung sống như vợ chồng với ông Phan Văn C. Trong quá trình chung sống, bà M và ông C có một người con chung là cháu Vũ Văn N, sinh năm 2005. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, bà M và ông Phan Văn C không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, khi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Vũ Văn N trên Giấy khai sinh của cháu chỉ ghi thông tin người mẹ là bà Vũ Thị M, còn phần thông tin về người cha chưa được ghi nhận. Việc bà M và ông Phan Văn C chung sống với nhau như vợ chồng và việc cháu Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C là sự việc nhiều người thân trong gia đình cũng như những người sinh sống xung quanh tại địa phương đều biết rõ và trực tiếp chứng kiến. Do ông Phan Văn C đã chết vào tháng 6/2025 nên ông N đề nghị Tòa án lấy mẫu của ông Phan Công T (là anh ruột của ông Phan Văn C) để tiến hành giám định để xác định quan hệ huyết thống giữa Vũ Văn N và ông Phan Văn C.

[3] Lời khai của ông Vũ Văn N, bà Vũ Thị M và ông Phan Công T là phù hợp với Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 20/3/2026 của Viện sinh học phân tử L1 kết luận: “*Ông Phan Công T (là anh ruột của ông Phan Văn C) và ông Vũ Văn N có cùng huyết thống dòng cha (cùng NST Y)*”.

Từ nội dung kết luận giám định nêu trên có đủ cơ sở xác định ông Vũ Văn N là con của ông Phan Văn C.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của ông Vũ Văn Nhất L phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 90, Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm t, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Vũ Văn N về việc “Xác định quan hệ cha cho con”.

Xác định ông Phan Văn C, sinh năm 1970 (chết năm 2025); căn cước công dân số: 074070004259 cấp ngày 09/01/2022; thường trú: số A, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của ông Vũ Văn N, sinh năm 2005; căn cước công dân số 038205004016, cấp ngày 27/02/2021; thường trú: Thôn S, xã H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy khai sinh số 59/2025 do Ủy ban Nhân dân xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/10/2005.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013105 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên